

Số: 02/2019/BCQT-HKB

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(12 tháng/năm)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
- Địa chỉ trụ sở chính: số 8, Lô TT03 Khu đô thị Hải Đăng city, ngõ 2 Phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 0243 787 7290 Fax: 0243 787 7291
- Email: admin@hkb.com.vn
- Vốn điều lệ: 515.999.990.000 VNĐ (Năm trăm mười lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: HKB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/HKB	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	01/2019/BBĐHĐCĐ-HKB	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 12 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Dương Quang Lư	Chủ tịch HĐQT	28/6/2019	06	100%	

02	Trần Đình Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	28/6/2019	06	100%	
03	Bùi Thuỳ Anh	Thành viên HĐQT	28/6/2019	04	100%	Từ nhiệm
04	Trương Danh Hùng	Thành viên HĐQT	28/6/2019	06	100%	
05	Đỗ Thái Anh	Thành viên HĐQT Độc lập	28/6/2019	0	0%	Từ nhiệm
06	Uông Huy Đông	Thành viên HĐQT	28/6/2019	02	100%	Bỏ nhiệm mới
07	Đỗ Dương Thông	Thành viên HĐQT độc lập	28/6/2019	02	100%	Bỏ nhiệm mới

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Theo dõi giám sát các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Đánh giá, góp ý vào các hoạt động của Ban điều hành như : Hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư, Tài chính,....
- Chỉ đạo Ban điều hành về tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, triển khai kế hoạch năm 2020.
- Định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn từ 2019-2021 và tầm nhìn 2030.
- Các Thành viên Hội đồng quản trị luôn thể hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát, kiểm soát các công việc điều hành của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Không có**

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 12 tháng/năm):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/QĐ-HĐQT	28/3/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty trong quý IV/2018, triển khai kế hoạch phương án kinh doanh năm 2019
2	02/2019/NQ-HĐQT	02/4/2019	Gia hạn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường

3	03/2019/NQ-HĐQT	23/04/2019	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
4	04/2019/QĐ-HĐQT	10/06/2019	Thông qua việc thống nhất nội dung chương trình họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức ngày 28/6/2019
5	05/QĐ-HĐQT	02/7/2019	Thông nhất bầu ông Dương Quang Lư giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực Phẩm Hà Nội – Kinh Bắc nhiệm kỳ 2019-2024
6	06/2019/NQ-HĐQT	23/10/2019	Thông qua kế hoạch kinh doanh quý 4/2019 của Công ty

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 12 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Dương Danh Quân	Trưởng BKS		02	100%	
02	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên BKS	20/7/2018	02	100%	
03	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	28/6/2019	01	100%	Từ nhiệm
04	Bùi Thùy Anh	Thành viên BKS	28/6/2019	01	100%	Bổ nhiệm mới

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban tuần giữa HĐQT và Ban điều hành

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong 12 tháng năm 2019, Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành của Công ty.
- HĐQT, Ban điều hành thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông

tin cũng như hoạt động giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 12 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (theo file đính kèm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1)	Dương Quang Lư	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	CMND: 013339501 ngày cấp 28/9/2010 nơi cấp: CA Hà Nội	KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	2015		
	Dương Quang Giao	Bố	Số CMND: 121195850 ngày cấp 27/7/1993 nơi cấp: CA Hà Bắc	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Bùi Thị Thanh Loan	Vợ	Số CMND: 012835064 ngày cấp 14/10/2005 nơi cấp: CA Hà Nội	KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
	Dương Thu Trang	Con	Số Hộ chiếu: 1199000950 ngày cấp: nơi cấp: Cục XNC Hà Nội	KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
	Dương Quang Minh	Con	Chưa cấp	KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
	Dương Thị Nguyệt	Chị gái	Số CMND: 120830100 ngày cấp 27/9/2013 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Dương Thị Lự	Chị gái	Số CMND: 125141555 ngày cấp 17/5/2001 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Dương Quang Long	Anh trai	Số CMND: 125539535 ngày cấp 2/1/2009 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Dương Quang Cừ	Em trai	Số CMND: 125518351 ngày cấp 14/7/2009 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
2)	Đỗ Dương Thông	Thành viên HĐQT <i>Độc lập</i>	Số CMND: 173347667 ngày cấp 05/7/2012 nơi cấp: Thanh Hóa	Cầu giấy Hà Nội	28/6/2019		

	Đỗ Văn Quyết	Bố	Số CMND: 170374131 ngày cấp 28/2/2005 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Cầu giấy Hà Nội			
	Dương Thị Văn	Mẹ	Số CMND: 171095596 ngày cấp 24/7/2009 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Cầu giấy Hà Nội			
	Đỗ Dương Tùng	Anh trai	Số CMND: 038087011002 ngày cấp 21/5/2018 nơi cấp: cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Cầu giấy Hà Nội			
	Nguyễn Ngọc Thanh	Chị dâu	Số CMND: 038190005957 ngày cấp 21/5/2018 nơi cấp: cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Cầu giấy Hà Nội			
3)	Trương Danh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	Số CMND: 012954405 ngày cấp 13/4/2017 nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	4/4/2017		
	Ngô Thị Ngọc Ánh	Vợ	Số CMND: 012693431 ngày cấp 24/7/2010 nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội			
	Trương Mỹ Nhi	Con	Chưa cấp	Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội			
	Trương Diệu Anh	Con	Chưa cấp	Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội			
	Trương Danh Hạnh	Bố	Số CMND: 170020526 ngày cấp 3/10/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
	Nguyễn Thị Phương	Mẹ	Số CMND: 171623357 ngày cấp 3/10/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
	Trương Thị Hà	Chị	Số CMND: 171213692 ngày cấp 24/1/2017 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
	Trương Tuấn Hiệp	Em	Số CMND: 171623349 ngày cấp 26/7/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
4)	Uông Huy Đông	Thành viên HĐQT	Số CMND: 001075003707 ngày cấp 28/01/2015 nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư	Thường Tín Hà Nội	28/6/2019		
	Uông Huy Phương	Bố		Thường Tín Hà Nội			

	Lê Thị Ty	Mẹ		Thường Tín Hà Nội		
	Uông Văn Hạnh	Chị gái	Số CMND: 111209242 ngày cấp 29/2/2012 nơi cấp: Hà Nội	Thường Tín Hà Nội		
	Uông Thúy Loan	Chị gái	Số thẻ căn cước: 001171004114 ngày cấp 22/6/2015 nơi cấp: Cục CSDKQL và DLQG về dân cư	Thường Tín Hà Nội		
	Uông Huy Giang	Em trai	Số CMND: 111461798 ngày cấp 09/09/2011 nơi cấp: Hà Nội	Thường Tín Hà Nội		
	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Vợ		Thường Tín Hà Nội		
	Uông Huy Hoàng Vân	Con		Thường Tín Hà Nội		
5)	Trần Đình Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	Số CMND: 036082000096 ngày cấp 20/01/2014 nơi cấp: Cục CSDKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội	20/7/2018	
	Trần Đình Đức	Bố	Số CMND: 03605701216 cấp ngày 25/5/2016 nơi cấp Cục CSDKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội		
	Nguyễn Thị Hương	Mẹ	Số CMND: 036158001274 cấp ngày 25/5/2016 nơi cấp Cục CSDKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội		
	Trần Tuấn Anh	Anh trai	Số CMND: 162262321 cấp ngày 19/3/2012 nơi cấp Công an Nam Định	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội		
	Phạm Thị Hạnh Thảo	Chị dâu		Văn quán, Hà Đông, Hà Nội		
	Phạm Thị Mai Ngoan	Vợ	Số CMND: 036185005287 cấp ngày 31/3/2016 nơi cấp Cục CSDKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội		
	Trần Phạm Ngọc Mai	Con gái		Văn quán, Hà Đông, Hà Nội		
	Trần Phạm Uyên	Con gái		Văn quán, Hà Đông,		

	Nhi			Hà Nội		
6)	Lê Văn Quang	Kế toán trưởng	CMND: 013365757 Ngày cấp: 19/11/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	Hoàng Lý Hoàng Hoá, Thanh Hoá		
	Lê Gia Lâm	Bố	CMND: 173752112 Ngày cấp: 29/12/2008 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	Tô Hiến Thành, Điện Biên, Thanh Hoá		
	Trần Thị Thu	Mẹ	CMND: 170266137 Ngày cấp: 2/12/2009 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	Tô Hiến Thành, Điện Biên, Thanh Hoá		
	Lê Thành Vinh	Em	CMND: 172010985 Ngày cấp: 2/1/2007 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	58 Nguyễn Du, Hà Nội		
	Hoàng Thị Quyên	Vợ	CMND: 172436999 Ngày cấp: 14/6/2002 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	Hoàng Lý Hoàng Hoá, Thanh Hoá		
	Lê Hoàng Gia Huy	Con	Chưa có	Hoàng Lý Hoàng Hoá, Thanh Hoá		
	Lê Minh Hoàng	Con	Chưa có	Hoàng Lý Hoàng Hoá, Thanh Hoá		
7)	Dương Danh Quân	Trưởng ban kiểm soát	CMND: 011818411 Ngày cấp: 9/6/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội	133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	2016	
	Dương Danh Hàm	Bố	CMND: 120231514 Ngày cấp: 11/8/1978 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh		
	Nguyễn Thị Phụ	Mẹ	CMND: 125365436 Ngày cấp: 15/11/2015 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh		
	Nguyễn Thị Hương	Vợ	CMND: 012442032 Ngày cấp: 8/12/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội	133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội		
	Dương Danh Đoàn	Con		133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội		
	Dương Thị Hải	Con		133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội		
	Dương Danh Hà	Con		133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội		
8)	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên BKS	CMND: 011859007 Ngày cấp: 26/5/2012 Nơi cấp: Hà Nội	Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	20/7/2018	
	Nguyễn Văn Hoa	Bố	CMND: 010466216 Ngày cấp: 26/2/2010	Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà		

			Nơi cấp: Hà Nội	Nội			
	Ngô Thị Nhân	Mẹ	CMND: 010466260 Ngày cấp: 7/4/2006 Nơi cấp: Hà Nội	Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
	Nguyễn Thị Mai Hương	Em gái	CMND: 011821562 Ngày cấp: 30/6/2005 Nơi cấp: Hà Nội	Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
	Nguyễn Thanh Huyền	Vợ	CMND: 001182000257 Ngày cấp: 12/5/2015 Nơi cấp: Cục CSDKQL và DLQG về dân cư	Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
9)	Bùi Thùy Anh	Thành viên BKS	Số CMND: 152084793 ngày cấp 6/6/2010 nơi cấp: CA Thái Bình	Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình			
	Bùi Đình Văn	Bố	Số CMND: 34071004972 ngày cấp 26/5/2017 nơi cấp: CA Thái Bình	Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình			
	Vũ Thị Hương	Mẹ	Số CMND: 151632412 ngày cấp 7/3/2003 nơi cấp: CA Thái Bình	Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình			
	Bùi Quang Anh	Em	Số CMND: 34071004972 ngày cấp 31/3/2016 nơi cấp: CA Thái Bình	Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình			

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 12 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1)	Dương Quang Lư	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	9,546,000	18.50%	
	Dương Quang Giao	Bố			
	Dương Thị Điều	Mẹ			
	Bùi Thị Thanh Loan	Vợ			
	Dương Thu Trang	Con			
	Dương Quang Minh	Con			
	Dương Thị Nguyệt	Chị gái			
	Dương Thị Lự	Chị gái			
	Dương Quang Long	Anh trai			
	Dương Quang Cừ	Em trai			
2)	Đỗ Dương Thông	Thành viên HĐQT độc lập	Không có		

	Đỗ Văn Quyết	Bố		
	Dương Thị Văn	Mẹ		
	Đỗ Dương Tùng	Anh trai		
	Nguyễn Ngọc Thanh	Chị dâu		
3)	Trương Danh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	Không có	
	Nguyễn Ngọc Ánh	Vợ		
	Trương Mỹ Nhi	Con		
	Trương Diễm Anh	Con		
	Trương Danh Hạnh	Bố		
	Nguyễn Thị Phương	Mẹ		
	Trương Thị Hà	Chị		
	Trương Tuấn Hiệp	Em		
4)	Uông Huy Đông	Thành viên HĐQT	2.273.200CP	4,40%
	Uông Huy Phương	Bố		
	Lê Thị Ty	Mẹ		
	Uông Văn Hạnh	Chị gái		
	Uông Thúy Loan	Chị gái		
	Uông Huy Giang	Em trai	1.360.000CP	2,63%
	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Vợ		
	Uông Huy Hoàng Vân	Con		
5)	Trần Đình Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	Không có	
	Trần Đình Đức	Bố		
	Nguyễn Thị Hương	Mẹ		
	Trần Tuấn Anh	Anh trai		
	Phạm Thị Hạnh Thảo	Chị dâu		
	Phạm Thị Mai Ngoan	Vợ		
	Trần Phạm Ngọc Mai	Con gái		
	Trần Phạm Uyên Nhi	Con gái		
6)	Lê Văn Quang	Kế toán trưởng	Không có	
	Lê Gia Lâm	Bố		
	Trần Thị Thư	Mẹ		
	Lê Thành Vinh	Em		

	Lê Gia Lâm	Bố			
	Trần Thị Thư	Mẹ			
	Lê Thành Vinh	Em			
	Hoàng Thị Quyên	Vợ			
	Lê Hoàng Gia Huy	Con			
	Lê Minh Hoàng	Con			
7)	Dương Danh Quân	Trưởng ban kiểm soát	Không có		
	Dương Danh Hàm	Bố			
	Nguyễn Thị Phụ	Mẹ			
	Nguyễn Thị Hương	Vợ			
	Dương Danh Đoàn	Con			
	Dương Thị Hải	Con			
	Dương Danh Hà	Con			
8)	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên BKS	Không có		
	Nguyễn Văn Hoa	Bố			
	Ngô Thị Nhân	Mẹ			
	Nguyễn Thị Mai Hương	Em gái			
	Nguyễn Thanh Huyền	Vợ			
9)	Bùi Thùy Anh	Thành viên BKS	Không có		
	Bùi Đình Văn	Bố			
	Vũ Thị Hương	Mẹ			
	Bùi Quang Anh	Em			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Quan hệ của người liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

4638
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ
 VÀ
 PHÁT
 TRIỂN
 KINH B
 M - T

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác



CHỦ TỊCH HĐQT

Dương Quang Lưu

DƯƠNG QUANG LƯU

